

Bản án số: **47/2025/DS - ST**
Ngày **16 tháng 6 năm 2025**
V/v "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Bút

2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 16/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2025/QĐXXST-DS ngày 15/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2025/QĐST-DS ngày 30/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T P. Địa chỉ: Tòa nhà TPBank, số 57 phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Phú, chức vụ: Chủ tịch HĐQT. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Xuân Trường, chức vụ: Phó phòng; Địa chỉ: Số 460 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy Quang - Chức vụ: Cán bộ - Bộ phận xử lý nợ khách hàng cá nhân Miền Trung - Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân - Khối xử lý nợ và thu hồi nợ TPBank. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Hà Thị Mỹ Ph, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn Hưởng Phước, xã Hoà Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện:

Bà Hà Thị Mỹ Ph đã đề nghị Ngân hàng TMCP T P (TPBank) phát hành thẻ tín dụng thông qua ký kết Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kèm Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 18/9/2022. Căn cứ đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank nêu trên, TPBank đã đồng ý phát hành cho bà Hà Thị Mỹ Ph 01 thẻ tín dụng TPBank Visa Evo, hạn mức thẻ tín dụng 44.000.000 đồng. Số tiền giải ngân: Khách hàng đã sử dụng/tiêu dùng trên toàn bộ hạn mức được cấp.

Lãi, phí áp dụng:

- Lãi suất cho vay trong hạn (lãi giao dịch): 29.5%/năm. (Căn cứ Quyết định số 368/2022/QĐ-TPB. RB, có hiệu lực ngày 04/05/2022 của TP Bank)

Nguyên tắc tính lãi giao dịch: (Căn cứ Mục 9.2 (a) - Chương II - Phụ lục 01 - Sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số 026/2022/SP-TPB. RB, có hiệu lực ngày 15/08/2022). Đối với các giao dịch phải chịu lãi theo quy định này, tiền lãi được tính trên dư nợ giao dịch của KH và thời gian vay thực tế (từ ngày các giao dịch được cập nhật thành công vào hệ thống quản lý Thẻ TPBank đến ngày KH hoàn trả hết dư nợ). Tiền lãi được tính theo ngày, được cộng dồn và hạch toán thu vào ngày sao kê. Lãi trong hạn được TPBank quy định trong từng thời kỳ.

- Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Nguyên tắc tính lãi quá hạn: (Căn cứ Mục 9.2 (a) - Chương II - Phụ lục 01 - Sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số 026/2022/SP-TPB. RB ngày 15/08/2022).

Vào ngày đến hạn thanh toán, KH không trả nợ hoặc trả ít hơn giá trị thanh toán tối thiểu thì Ngày sau ngày đến hạn thanh toán là ngày bắt đầu quá hạn, KH phải trả phí chậm thanh toán theo quy định của TPBank và:

- + Nếu số ngày quá hạn dưới 60 ngày: KH sẽ chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đối với số tiền thanh toán tối thiểu chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất kể từ ngày bắt đầu quá hạn đến ngày KH hoàn trả hết dư nợ quá hạn.

- + Nếu số ngày quá hạn từ 60 ngày trở lên: KH sẽ phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đối với toàn bộ dư nợ Thẻ chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất kể từ ngày bắt đầu quá hạn đến ngày KH hoàn trả hết dư nợ quá hạn.

- Phí phạt chậm trả: 4,4% số tiền chậm thanh toán (Căn cứ Phụ lục 03: Biểu phí Thẻ tín dụng quốc tế TPBank - Quyết định số 1075/2021/QĐ-TPB.RB ngày 27/01/2022 của TPBank).

Nguyên tắc tính lãi: (Căn cứ Mục 9.2 (a) - Chương II - Phụ lục 01 - Sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số 026/2022/SP-TPB. RB ngày 15/08/2022)

Được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên số tiền chậm trả nợ.

+ Nếu số ngày quá hạn dưới 60 ngày: KH phải chịu khoản tiền phí do chậm trả nợ số tiền thanh toán tối thiểu chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất tại ngày quá hạn.

+ Nếu số ngày quá hạn từ 60 ngày trở lên: KH phải chịu khoản tiền phí do chậm trả nợ trên toàn bộ dư nợ Thẻ chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất tại ngày quá hạn.

• Phí thường niên: 495,000 đồng/năm (Căn cứ mục 2 - Phụ lục 03: Biểu phí Thẻ tín dụng quốc tế TPBank - Quyết định số 1075/2021/QĐ-TPB.RB ngày 27/01/2022 của TPBank).

Nguyên tắc tính phí thường niên: (Căn cứ Mục 9.2 (a) - Chương II - Phụ lục 01 - Sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số 026/2022/SP-TPB. RB ngày 15/08/2022)

Phí thường niên: Là khoản phí Chủ Thẻ phải trả hàng năm để duy trì việc TPBank cấp hạn mức tín dụng cho KH thông qua việc phát hành và sử dụng Thẻ. Phí thường niên năm đầu tiên sẽ được thu tại thời điểm phát hành Thẻ thành công sau khi TPBank phê duyệt cấp hạn mức tín dụng Thẻ.

Phí thường niên các năm tiếp theo sẽ thu tự động vào tháng phát hành Thẻ hàng năm (căn cứ vào thời hạn hiệu lực Thẻ)

- Ngày mở thẻ: 18/09/2022; Thời hạn sử dụng thẻ: Từ ngày 18/09/2022 đến ngày 30/09/2027.

- Ngày sao kê: Ngày 20 hàng tháng, TPBank thực hiện sao kê Thẻ tín dụng quốc tế TPBank VISA trong đó liệt kê toàn bộ giao dịch Thẻ KH đã thực hiện và được tổ chức Thẻ quốc tế quyết toán trong kỳ (từ ngày 21 tháng trước đến ngày 20 tháng gửi sao kê) và gửi sao kê cho KH qua địa chỉ thư điện tử KH đăng ký với TPBank được lưu trên hệ thống thẻ của TPBank tối đa 05 ngày từ sau ngày 20 hàng tháng.

Ngày đến hạn thanh toán: Ngày 05 hàng tháng hoặc ngày làm việc tiếp theo nếu ngày đến hạn thanh toán trùng vào ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ), Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ hoặc ít nhất bằng số tiền thanh toán tối thiểu ghi trên sao kê.

Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày 19/09/2022 đến ngày 20/01/2023, tổng số tiền Bà Hà Thị Mỹ Ph đã giao dịch, sử dụng bằng thẻ là 43,998,000 đồng; Số tiền Bà Hà Thị Mỹ Ph thanh toán cho TPBank là 6,542,427 đồng, bao gồm số tiền gốc: 3,262,887 đồng; lãi, phí: 3,279,540 đồng. (Thứ tự thanh toán

căn cứ theo khoản 1 Điều 6 của bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế TPBank, số hiệu 026/2022/SP-TPB.RB).

Từ ngày 05/02/2023, Bà Hà Thị Mỹ Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại TPBank. TPBank đã làm việc, gửi thông báo nhắc nợ nhưng không nhận được sự hợp tác trả nợ từ Bà Hà Thị Mỹ Ph. Việc vi phạm nghĩa vụ của Bà Hà Thị Mỹ Ph như trên đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của TPBank. Do Bà Hà Thị Mỹ Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 06/05/2023 TPBank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. (Căn cứ theo khoản 3.b Điều 6 của bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế TPBank, số hiệu 026/2022/SP-TPB.RB). Ngày 29/05/2024, TPBank đã tiến hành khoanh nợ đối với khoản nợ thẻ tín dụng của Bà Hà Thị Mỹ Ph

Tạm tính từ ngày 20/01/2023 đến ngày 29/05/2024, Bà Hà Thị Mỹ Ph còn nợ TPBank số tiền cụ thể là:

- Nợ gốc thẻ: 40,735,113 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 19,403,033 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 41,283,642 đồng
- Nợ phí phạt chậm trả: 46,743,158 đồng
- Nợ phí thường niên: 495,000 đồng
- Tổng dư nợ: 148,659,946 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng).

Nay Ngân hàng TMCP T P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết những yêu cầu sau:

1. Buộc Bà Hà Thị Mỹ Ph thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP T P (TPBank) tổng số tiền tính đến ngày 16/6/2025 là: 148,659,946 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó:

- Nợ gốc thẻ: 40,735,113 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 19,403,033 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 41,283,642 đồng
- Nợ phí phạt chậm trả: 46,743,158 đồng
- Nợ phí thường niên: 495,000 đồng

Ngân hàng không yêu cầu bà Hà Thị Mỹ Ph tiếp tục trả lãi phát sau theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng sau ngày 16/6/2025.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Hòa Vang đã tổng đạt và niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Hà Thị Mỹ Ph, để biết việc Ngân hàng TMCP T P gửi đơn khởi kiện đến Tòa án. Đồng thời, Tòa

án đã tổng đạt các thông báo và tiến hành niêm yết công khai về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với bà Hà Thị Mỹ Ph, nhưng bà Hà Thị Mỹ Ph không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên hoà giải cũng như hai lần mở phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Ngân hàng TMCP T P (TPBank) khởi kiện đối với bị đơn bà Hà Thị Mỹ Ph, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn Hương Phước, xã Hoà Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Do đó căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T P nộp đúng trình tự thủ tục; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tòa án đã triệu tập họp lệ bà Hà Thị Mỹ Ph tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà Hà Thị Mỹ Ph vẫn vắng mặt. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Hà Thị Mỹ Ph.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bà Hà Thị Mỹ Ph đã đề nghị Ngân hàng TMCP T P (TPBank) phát hành thẻ tín dụng thông qua ký kết Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kèm Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 18/9/2022. Căn cứ đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank nêu trên, TPBank đã đồng ý phát hành cho bà Hà Thị Mỹ Ph 01 thẻ tín dụng TPBank Visa Evo, hạn mức thẻ tín dụng 44.000.000 đồng. Số tiền giải ngân: Khách hàng đã sử dụng/tiêu dùng trên toàn bộ hạn mức được cấp.

Từ ngày 05/02/2023, bà Hà Thị Mỹ Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại TPBank. TPBank đã làm việc, gửi thông báo nhắc nợ nhưng không nhận được sự hợp tác trả nợ từ bà Hà Thị Mỹ Ph. Do bà Hà Thị Mỹ Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 06/05/2023 TPBank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tạm tính từ ngày 20/01/2023 đến ngày 29/05/2024, Bà Hà Thị Mỹ Ph còn nợ TPBank số tiền cụ thể là:

- Nợ gốc thẻ: 40,735,113 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 19,403,033 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 41,283,642 đồng
- Nợ phí phạt chậm trả: 46,743,158 đồng
- Nợ phí thường niên: 495,000 đồng
- Tổng dư nợ: 148,659,946 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho bị đơn bà Hà Thị Mỹ Ph biết việc khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn đã không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải, không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp chứng cứ để chứng minh đã trả một phần hay toàn bộ số tiền đã vay của nguyên đơn.

Như vậy, căn cứ Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký thì bà Hà Thị Mỹ Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Hà Thị Mỹ Ph phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T P tổng số tiền gốc lãi còn nợ tính đến ngày 16/6/2025 là 148,659,946 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Ngân hàng không yêu cầu bà Hà Thị Mỹ Ph tiếp tục trả lãi phát sau theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng sau ngày 16/6/2025, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị đơn bà Hà Thị Mỹ Ph phải chịu là: $148,659,946 \text{ đồng} \times 5\% = 7.433.000 \text{ đồng}$.

- Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng TMCP T P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP T P đối với bà Hà Thị Mỹ Ph

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

1. Buộc bà Hà Thị Mỹ Ph phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T P số tiền còn nợ tính đến ngày 16/6/2025 là: 148,659,946 đồng (*trong đó bao*

gồm: Nợ gốc thẻ: 40,735,113 đồng; nợ lãi trong hạn: 19,403,033 đồng; nợ lãi quá hạn: 41,283,642 đồng; nợ phí phạt chậm trả: 46,743,158 đồng; nợ phí thường niên: 495,000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

- Buộc bà Hà Thị Mỹ Ph phải chịu án phí dân sự là 7.433.000đ (bảy triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T P số tiền tạm ứng án phí 3.717.000đ (ba triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0008481 ngày 12/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

